

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 03/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tổ chức vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 06 năm 2020 tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Thành phố HCM với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là 54 cổ đông, với tổng số 26.886.353 cổ phần và đại diện 94,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí như sau:

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2016-2021) đối với ông Lâm Tấn Kiệt và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.
- Điều 2.** Thông qua kết quả bầu bổ sung Ông Nguyễn Danh Thụ làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Lâm Tấn Kiệt cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Ban Tổng Giám đốc (báo cáo đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|-----------|-------------------|----------------|----------------------|
| | | (1) | (2) | (3)=(2)/(1) |
| 1 | Doanh thu | 985.000 | 1.272.844 | 129,22 |

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|--|-------------------|----------------|----------------------|
| | | (1) | (2) | (3)=(2)/(1) |
| 2 | Chi phí | 948.130 | 1.217.611 | 128,42 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 36.870 | 55.233 | 149,81 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 29.496 | 44.091 | 149,48 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế (sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ) | 28.021 | 41.691 | 148,78 |
| 6 | Cổ tức % | 7,8 | 8,0 | 102,56 |
| 7 | Tổng tài sản | 825.761 | 869.312 | 105,27 |
| 8 | Vốn góp của chủ sở hữu | 284.998 | 284.998 | 100,00 |
| 9 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) % | 3,57 | 5,07 | 141,99 |
| 10 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) % | 10,35 | 15,47 | 149,48% |

– Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2020 |
|----|------------------------|---------------|
| | (1) | (2) |
| 1 | Doanh thu | 905.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 33.924 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (*) | 25.782 |
| 4 | Cổ tức (% x VDL) | 7,80 |
| 5 | Vốn góp của chủ sở hữu | 284.998 |

(*): Số kế hoạch trích Quỹ Khoa học công nghệ năm 2020: 1.696,2 triệu đồng (tương đương 5% LNTT).

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (báo cáo đính kèm).

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (báo cáo tài chính đính kèm).

Điều 7. Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau (tờ trình đính kèm):

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019:

1. Kết quả hoạt động năm 2019:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Theo BCTC 2019 kiểm toán (công ty mẹ) | Theo BCTC 2019 kiểm toán (hợp nhất) |
|-----|---|---------------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 55.234.458.720 | 55.233.183.130 |
| 2 | Thuế TNDN hiện hành | 11.141.876.689 | 11.141.876.689 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 44.092.582.031 | 44.091.306.441 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019 | 44.675.047.162 | 44.675.047.162 |

2. Lợi nhuận năm 2019 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|---|----------------|
| I | Lợi nhuận trước thuế | 55.233.183.130 |
| II | Trích Quỹ khoa học và công nghệ | 3.000.000.000 |
| III | Lợi nhuận sau thuế được phân phối (sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ) | 41.691.306.441 |
| 1 | Trả cổ tức (8% VDL) | 22.799.811.200 |
| 2 | Thù lao, chi phí HĐQT, BKS | 2.176.766.522 |
| 3 | Trích lập quỹ khen thưởng NLD, phúc lợi | 3.713.000.000 |
| 3a | Quỹ khen thưởng | 2.033.000.000 |
| 3b | Quỹ phúc lợi | 1.680.000.000 |
| 4 | Thưởng HĐQT, BKS | 612.720.000 |
| 5 | Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch | 1.829.295.966 |
| 5a | Người lao động (10% LN vượt KH) | 1.219.530.644 |
| 5b | HĐQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt) | 609.765.322 |
| 6 | Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán | 1.000.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối | 9.559.712.753 |

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo, phải đảm bảo đúng quy định và có tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn.

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

II. Thực hiện chia cổ tức bổ sung cho năm 2019 bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối năm 2017, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức bổ sung bằng tiền mặt: 1,8% vốn điều lệ (180 đồng/cổ phiếu).
- Nguồn chi trả: 5.129.957.520 đồng từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Như vậy, tổng cộng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt là: 9,8% vốn điều lệ (980 đồng/cổ phiếu), trong đó: 8% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019 và 1,8% từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Thời gian thanh toán:

- Đợt 1/2019: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% vốn điều lệ (400 đồng/cổ phiếu) bằng tiền mặt cho cổ đông, cụ thể thời gian chốt danh sách cổ đông: 04/12/2019, thời gian thanh toán: 06/01/2020.
- Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2019.

Điều 8. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau (tờ trình đính kèm):

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Đơn vị: đồng

| | Nội dung | Dự kiến phân phối 2020 |
|-----|---|------------------------|
| I | Lợi nhuận trước thuế | 33.924.097.000 |
| II | Trích quỹ khoa học và công nghệ (5% x TN tính thuế) | 1.696.205.000 |
| III | Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau: | 25.782.314.000 |
| 1 | Trả cổ tức | 19.949.835.000 |
| 2 | Thù lao, chi phí HĐQT, BKS | 2.015.274.000 |
| 3 | Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ, phúc lợi | 3.264.489.000 |
| 4 | Thưởng HĐQT, BKS | 552.716.000 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối | 0 |

Tùy thuộc kết quả kinh doanh năm 2020, Ban điều hành (BDH) sẽ trình HĐQT phương án chia cổ tức năm 2020 không thấp hơn 7,8%/VĐL: bao gồm việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của các năm trước.

Trường hợp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2020 cao hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020 (trong đó: NLĐ: 10% và HĐQT, BKS, thư ký, Ban điều hành là 5%).

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 sử dụng để tính thưởng là lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ được sử dụng để phân phối lợi nhuận, trường hợp lợi nhuận sau thuế của công ty

mẹ cao hơn lợi nhuận sau thuế hợp nhất thì sử dụng lợi nhuận sau thuế hợp nhất để tính thưởng.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích và có tham khảo ý kiến tổ chức công đoàn. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng phúc lợi cho phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm trích, chi khen thưởng cho NLD, BDH theo đề xuất của Ban điều hành nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLD, trên cơ sở phải đảm bảo chỉ tiêu cổ tức năm 2020 và không vượt quá số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi đã được ĐHCĐ thông qua.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau (tờ trình đính kèm):

Đơn vị: đồng/năm

| STT | Ban điều hành | Số lượng | Mức thù lao |
|------------------|-------------------|-----------|------------------------|
| 1. | Hội đồng quản trị | 05 | 392.400.000 |
| 2. | Ban kiểm soát | 03 | 460.800.000 |
| 3. | Thư ký HĐQT | 01 | 40.800.000 |
| Tổng cộng | | 09 | 894.000.000 (*) |


Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người) 11.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người) 5.300.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) 31.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) 3.700.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người) 3.400.000 đồng/tháng

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 10. Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty (tờ trình đính kèm).

Điều 11. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn biểu quyết thông qua ngày 03 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký. 

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**



HUỲNH MINH ANH

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn
Địa chỉ: 476 Huỳnh Tấn Phát Phường Bình Thuận Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300460907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 05/05/2016 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/05/2019.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 03 tháng 06 năm 2020, tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, P.10, Quận 5, TP.HCM, Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2020.

Nội dung Đại hội:

1. Khai mạc:

Nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- Ông Nguyễn Văn Quý - Trưởng phòng TC-HC - Trưởng Ban
- Ông Trần Mạnh Hoài Bắc - Phó trưởng phòng TC-HC - Thành viên

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ông Nguyễn Văn Quý – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 08 giờ 40 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 54 cổ đông, với 26.886.353 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 94,34% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương đại diện 99,34% vốn điều lệ Công ty.

3. Thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Bà Đỗ Thị Thùy Linh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thê lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

- Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn.

DHĐCD đã thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Chủ tịch đoàn (gồm 03 người):

- | | | |
|-------------------------------|------------------------|-----------------|
| 1. Ông Huỳnh Minh Anh | - Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Hoàng Anh Giao | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Minh Đức | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |

- Thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.

ĐHĐCĐ đã thông qua nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (gồm 01 người):

- | | |
|-------------------------------|------------------------------|
| 1. Bà Đỗ Thị Thùy Linh | - Trưởng P. Tư vấn- Pháp chế |
|-------------------------------|------------------------------|

Ban kiểm phiếu (gồm 05 người):

- | | |
|--------------------------------|--------------|
| 1. Ông Phạm Mạnh Hưng | - Trưởng ban |
| 2. Bà Phan Thị Tú Trinh | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Thái Hòa | - Thành viên |
| 4. Ông Hồ Trung Thành | - Thành viên |
| 5. Ông Lưu Đình Hội | - Thành viên |

5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình làm việc của Đại hội (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm ông **Lâm Tấn Kiệt** và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

7. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 (*tài liệu đính kèm*).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021.

8. Thông qua Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị

Ông **Huỳnh Minh Anh** trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021.

▪ **Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị** gồm có:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Danh Thụ | Tỷ lệ đề cử đạt 10,9%/vốn điều lệ |
|-------------------------------|-----------------------------------|

Với 100% số phiếu biểu quyết chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thống nhất ứng cử viên Hội đồng quản trị như trên.

9. Thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ông **Phạm Mạnh Hưng** trình bày và ông **Huỳnh Minh Anh** điều khiển Đại hội thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 (tài liệu đính kèm).

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thẻ lệ bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021.

10. Cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ông **Nguyễn Văn Quý** – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau: Tính đến 9 giờ 15 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 59 cổ đông, với 27.907.136 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 97,92% vốn điều lệ.

11. Tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

12. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (tài liệu đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

❖ **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019 của Công ty như sau:**

Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|--|-------------------|----------------|----------------------|
| | | (1) | (2) | (3) = (2)/(1) |
| 1 | Doanh thu | 985.000 | 1.272.844 | 129,22 |
| 2 | Chi phí | 948.130 | 1.217.611 | 128,42 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 36.870 | 55.233 | 149,81 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 29.496 | 44.091 | 149,48 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế (sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ) | 28.021 | 41.691 | 148,78 |
| 6 | Cổ tức % | 7,8 | 8,0 | 102,56 |
| 7 | Tổng tài sản | 825.761 | 869.312 | 105,27 |
| 8 | Vốn góp của chủ sở hữu | 284.998 | 284.998 | 100,00 |
| 9 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) % | 3,57 | 5,07 | 141,99 |

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành (%) |
|-----|--|-------------------|----------------|----------------------|
| | | (1) | (2) | (3) = (2)/(1) |
| 10 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) % | 10,35 | 15,47 | 149,48 |

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2020**

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2019 | Kế hoạch 2020 |
|----|--|---------------|---------------|
| | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Doanh thu | 985.000 | 905.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 36.870 | 33.924 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ | 28.021 | 25.782 |
| 4 | Cổ tức (% x VDL) | 7,8 | 7,8 |
| 5 | Vốn góp của chủ sở hữu | 284.998 | 284.998 |

13. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Ông **Huỳnh Minh Anh** trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 (tài liệu đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Đơn vị: triệu đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành % |
|-----|---|-------------------|----------------|--------------------|
| | | (1) | (2) | (3) = (2)/(1) |
| 1 | Doanh thu | 985.000 | 1.272.844 | 129,22 |
| 2 | Chi phí | 948.130 | 1.217.611 | 128,42 |
| 3 | LN (trước thuế) | 36.870 | 55.233 | 149,81 |
| 4 | LN (sau thuế) | 29.496 | 44.091 | 149,48 |
| 5 | LN được phân phối sau khi trích Quỹ khoa học và công nghệ | 28.021 | 41.691 | 148,78 |
| 6 | Cổ tức % | 7,8 | 8,0 | 102,56 |
| 7 | Tổng tài sản | 825.761 | 869.312 | 105,27 |
| 8 | Vốn góp của chủ sở hữu | 284.998 | 284.998 | 100,00 |

| Stt | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện 2019 | Tỷ lệ hoàn thành % |
|-----|--|-------------------|----------------|--------------------|
| | | (1) | (2) | (3) = (2)/(1) |
| 9 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) % | 3,57 | 5,07 | 141,99 |
| 10 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) % | 10,35 | 15,47 | 149,48 |

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2020:**

Đơn vị: triệu đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch 2020 |
|----|------------------------|---------------|
| | (1) | (3) |
| 1 | Doanh thu | 905.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 33.924 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế (*) | 25.782 |
| 4 | Cổ tức (% x VDL) | 7,8 |
| 5 | Vốn góp của chủ sở hữu | 284.998 |

(*) Số kế hoạch trích Quỹ Khoa học công nghệ năm 2020: 1.692,2 triệu đồng, tương đương 5% LNTT.

14. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2019 (tài liệu đính kèm), với một số nội dung chính như sau:

– *Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:* Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

- + Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
- + Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS năm 2019.
- + Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

– *Về thù lao của BKS năm 2019:* Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 401.280.000 đồng. Mức thù lao được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 06/04/2019.

– *Về chi phí của BKS năm 2019:* Tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

– *Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2019:*

Qua xem xét Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất (gọi tắt là “Báo cáo tài chính”) năm 2019 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

+ Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành.

+ Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán.

+ Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

+ Rà soát các kiến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của Kiểm toán độc lập, cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các ước tính và giả định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

+ Qua thẩm định, Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs.

- *Về hệ thống kế toán:*

+ Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định.

+ Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định; tổ chức thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ các lĩnh vực tài chính, vật tư, lao động - tiền lương, thiết bị xe máy hàng năm nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, nâng cao năng lực quản lý của Công ty.

+ Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ.

- *Về hệ thống kiểm soát nội bộ:* Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông. Hệ thống là công cụ hiệu quả giúp Ban lãnh đạo giám sát các hoạt động trong Công ty, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của Công ty, kịp thời có các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động an toàn đúng pháp luật.

- *Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:* Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2019 như sau: Doanh thu đạt 129,22%; lợi nhuận trước thuế đạt 149,81%, lợi nhuận sau thuế đạt 149,48%, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là 15,47% đạt 149,48% so với kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

- *Về một số chỉ tiêu tài chính:* Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; thực hiện quản lý nợ phải thu phải trả tốt; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán;

các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý; vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng tốt.

- Về công tác đầu tư:

+ Công ty hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ số 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM.

+ Trong năm, Công ty đã hoàn thành đầu tư mới 08 xe tải, 01 xe lu 3,5 tấn, 01 ô tô 7 chỗ, 01 xe xúc lật quét đường đa năng với tổng giá trị 10,72 tỷ đồng.

- Về công tác của Hội đồng quản trị (HDQT):

+ HDQT đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

+ HDQT đã lập chương trình công tác năm 2019 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

+ HDQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 05 phiên họp. Các phiên họp HDQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HDQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài ra, HDQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HDQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

+ Trong năm HDQT đã ban hành 43 nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết HDQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

+ Giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

+ Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

- Về thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019:

+ Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

+ Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.
- Đã tạm ứng cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt.
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty.
- *Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông:*
 - + Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
 - + Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

15. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Bà **Phan Thị Tú Trinh** trình bày Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tài liệu đính kèm).

16. Thông qua Tờ trình thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019

Ông **Hoàng Anh Giao** trình bày Tờ trình thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019:

1. Kết quả hoạt động năm 2019:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Theo BCTC 2019 kiểm toán (công ty mẹ) | Theo BCTC 2019 kiểm toán (hợp nhất) |
|-----|---|---|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 55.234.458.720 | 55.233.183.130 |
| 2 | Thuế TNDN hiện hành | 11.141.876.689 | 11.141.876.689 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 44.092.582.031 | 44.091.306.441 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019 | 44.675.047.162 | 44.675.047.162 |

2. Lợi nhuận năm 2019 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|----------------------|----------------|
| I | Lợi nhuận trước thuế | 55.233.183.130 |

| STT | Chi tiêu | Số tiền |
|-----|--|----------------------|
| II | Trích Quỹ khoa học và công nghệ | 3.000.000.000 |
| III | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | 41.691.306.441 |
| 1 | Trả cổ tức (8% VDL) | 22.799.811.200 |
| 2 | Thù lao, chi phí HĐQT, BKS | 2.176.766.522 |
| 3 | Trích lập quỹ khen thưởng NLD, phúc lợi | 3.713.000.000 |
| 3a | <i>Quỹ khen thưởng</i> | <i>2.033.000.000</i> |
| 3b | <i>Quỹ phúc lợi</i> | <i>1.680.000.000</i> |
| 4 | Thưởng HĐQT, BKS | 612.720.000 |
| 5 | Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch | 1.829.295.966 |
| | <i>Người lao động (10% LN vượt KH)</i> | <i>1.219.530.644</i> |
| | <i>HĐQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt)</i> | <i>609.765.322</i> |
| 6 | Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán | 1.000.000.000 |
| 7 | Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối | 9.559.712.753 |

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo, phải đảm bảo đúng quy định và có tham khảo ý kiến của tổ chức công đoàn.

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

II. Thực hiện chia cổ tức bổ sung cho năm 2019 bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối năm 2017, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức bổ sung bằng tiền mặt: 1,8% vốn điều lệ (180 đồng/cổ phiếu).
- Nguồn chi trả: 5.129.957.520 đồng từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Như vậy, tổng cộng tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt là: 9,8% vốn điều lệ (980 đồng/cổ phiếu), trong đó: 8% từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2019 và 1,8% từ nguồn lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của năm 2017.

Thời gian thanh toán:

- Đợt 1/2019: Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% vốn điều lệ (400 đồng/cổ phiếu) bằng tiền mặt cho cổ đông, cụ thể thời gian chốt danh sách cổ đông: 04/12/2019, thời gian thanh toán: 06/01/2020.
- Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2019: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức còn lại của năm 2019.

17. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Ông Hoàng Anh Giao trình bày Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 (tài liệu đính kèm), với nội dung chính như sau:

Đơn vị: đồng

| | Nội dung | Dự kiến phân phối 2020 |
|--|----------|------------------------|
|--|----------|------------------------|

| | Nội dung | Dự kiến phân phối 2020 |
|-----|---|------------------------|
| I | Lợi nhuận trước thuế | 33.924.097.000 |
| II | Trích Quỹ khoa học và công nghệ (5% x TN tính thuế) | 1.696.205.000 |
| III | Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau: | 25.782.314.000 |
| 1 | Trả cổ tức | 19.949.835.000 |
| 2 | Thù lao, chi phí HĐQT, BKS | 2.015.274.000 |
| 3 | Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ, phúc lợi | 3.264.489.000 |
| 4 | Thưởng HĐQT, BKS | 552.716.000 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2020 | 0 |

Tùy thuộc kết quả kinh doanh năm 2020, Ban điều hành (BDH) sẽ trình HĐQT phương án chia cổ tức năm 2020 không thấp hơn 7,8%/VĐL: bao gồm việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối của các năm trước.

Trường hợp Công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2020 cao hơn chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với lợi nhuận kế hoạch theo Nghị Quyết số 10/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 30/3/2020 (trong đó: NLĐ: 10% và HĐQT, BKS, thư ký, Ban điều hành là 5%).

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 sử dụng để tính thưởng là lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ được sử dụng để phân phối lợi nhuận, trường hợp lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cao hơn lợi nhuận sau thuế hợp nhất thì sử dụng lợi nhuận sau thuế hợp nhất để tính thưởng.

Đối với số dư Quỹ phúc lợi được sử dụng cho các năm sau: Giao Tổng Giám đốc sử dụng đúng mục đích và có tham khảo ý kiến tổ chức công đoàn. Tổng Giám đốc chủ động cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho phù hợp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc tạm trích, chi khen thưởng cho NLĐ, BDH theo đề xuất của Ban điều hành nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLĐ, trên cơ sở phải đảm bảo chỉ tiêu cổ tức năm 2020 và không vượt quá số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

18. Tờ trình về chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Ông Nguyễn Minh Đức trình bày Tờ trình về chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 (tài liệu đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

Đơn vị: đồng/năm

| STT | Ban điều hành | Số lượng | Mức thù lao |
|-----|-------------------|----------|-------------|
| 1. | Hội đồng quản trị | 05 | 392.400.000 |
| 2. | Ban kiểm soát | 03 | 460.800.000 |

| | | | |
|------------------|-------------|-----------|------------------------|
| 3. | Thư ký HĐQT | 01 | 40.800.000 |
| Tổng cộng | | 09 | 894.000.000 (*) |

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người) : 11.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người) : 5.300.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) : 31.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) : 3.700.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người) : 3.400.000 đồng/tháng

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

19. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Ông **Nguyễn Minh Đức** trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty Kiểm toán năm tài chính 2020 (Tờ trình đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông: “Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020. Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2020 của Công ty”.

20. Thảo luận

Cổ đông thống nhất với nội dung của Báo cáo, Tờ trình mà Công ty trình bày.

21. Tiến hành nộp Thẻ biểu quyết

22. Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021

Ông **Phạm Mạnh Hưng** – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Danh Thụ đạt **27.897.871** phiếu bầu, tỷ lệ trúng cử đạt 99,99%/tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ. Như vậy, ông Nguyễn Danh Thụ được bầu vào làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Lâm Tấn Kiệt cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016 – 2021.

23. Công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết thông qua nội dung báo cáo, tờ trình

Ông **Phạm Mạnh Hưng** – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm Thẻ biểu quyết của các cổ đông, cụ thể như sau:

- **Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:**
- + Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|-------------------|-----------------------|------------------|
|-------------------|-----------------------|------------------|

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2019:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

+ Kết quả biểu quyết:

| Ý kiến biểu quyết | Số cổ phần biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết |
|---------------------------------------|---------------------------|------------------|
| a. Thẻ biểu quyết thu về | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Đồng ý | 27.905.508 cổ phần | 99,9942% |
| - Không đồng ý | 0 cổ phần | 0% |
| - Không có ý kiến | 0 cổ phần | 0% |
| - Không hợp lệ | 0 cổ phần | 0% |
| b. Thẻ biểu quyết không thu về | 1.628 cổ phần | 0,0058% |
| Tổng cộng | 27.907.136 cổ phần | 100% |

24. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông:

Bà **Đỗ Thị Thùy Linh** thay mặt Thư ký đoàn trình bày Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020 của ĐHĐCĐ, Ông Huỳnh Minh Anh điều khiển Đại Hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Biên bản cuộc họp thường niên năm 2020 của ĐHĐCĐ.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Nghị quyết cuộc họp thường niên năm 2020 của ĐHĐCĐ.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày.

Thư ký đoàn



Đỗ Thị Thùy Linh

TM. Chủ toạ đoàn



Huỳnh Minh Anh